

BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH LONG AN

1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Long An

Giới thiệu chung về tỉnh Long An

Nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam¹, tiếp nối Đông Nam Bộ với khu vực ĐBSCL, trung tâm hành chính của tỉnh Long An là thành phố Tân An, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 45 km theo đường Quốc lộ 1A.

Năm 2018, dân số Long An là khoảng 1,5 triệu người, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người là 68,6 triệu VNĐ (~ 2.980 USD), tổng giá trị GRDP toàn tỉnh đạt 103,1 nghìn tỉ VNĐ (4,48 tỉ USD) và tốc độ tăng trưởng GRDP rất ấn tượng trong những năm gần đây - 9,5 %, cao nhất trong khu vực ĐBSCL.

Long An nổi tiếng với các sản phẩm nông nghiệp đa dạng, gạo, cây ăn quả có chất lượng cao và là sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Hiện tại, công nghiệp đạt khoảng 40% giá trị trong nền kinh tế tỉnh (GRDP), với những sản phẩm như dệt may, chế biến thực phẩm, xây dựng.



Xuất phát từ một tỉnh thuần nông, đến nay Long An đã có những bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng công nghiệp – thương mại, dịch vụ – nông nghiệp. Từ năm 2012, tỉnh đã lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội và được Thủ tướng phê duyệt. Theo đó, Long An được chia làm 3 vùng cụ thể: 1). vùng một- định hướng phát triển nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái; 2) vùng hai- định hướng phát triển công nghiệp, đô thị và dịch vụ; và 3). vùng ba- vùng đệm để dự trữ phát triển.

Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Long An

Các tác động chính của BĐKH tại Long An bao gồm²:

- Thiếu nước sinh hoạt tại các xã vùng hạ của huyện Cần Giuộc, Cần Đước.³ Vào mùa khô, các xã này không chỉ thiếu nước trong sản xuất nông nghiệp mà nhiều hộ dân phải đổi nước sinh hoạt với giá cao gấp hàng chục lần so với bình thường.
- Xâm nhập mặn diễn biến phức tạp, tại các sông Rạch Dừa, Rạch Giồng, Vàm Cỏ Đông; Một phần địa phận huyện Vĩnh Hưng, Mộc Hóa chịu ảnh hưởng của ranh giới mặn 3‰, Các huyện Đức Hòa, Thủ Thừa, Bến Lức, thành phố Tân An, Cần Giuộc chịu ảnh hưởng ranh giới mặn từ 5 đến 10‰, riêng các huyện Châu Thành, Tân Trụ, Cần Đước có nơi lên đến hơn 15‰.

¹ Khu vực phát triển kinh tế động lực khu vực Đông Nam Bộ, gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh, Long An và Tiền Giang.

² Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Long An, <https://dantocmiennui.vn/nhip-song-phuong-nam/long-an-thuc-hien-nhieu-giai-phap-ung-pho-giam-thiet-hai-san-xuat-nong-nghiep-do-bien-doi-khi-hau/154083.html>

³ Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Long An.

- Nước biển, lũ dâng cao gây sạt lở bờ sông Vàm Cỏ, ngập lụt tại một số khu đô thị cũng như tại các huyện vùng Đồng Tháp Mười như: Tân Hưng, Thạnh Hóa, một phần các huyện giáp với sông Vàm Cỏ, khu vực ven sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây.

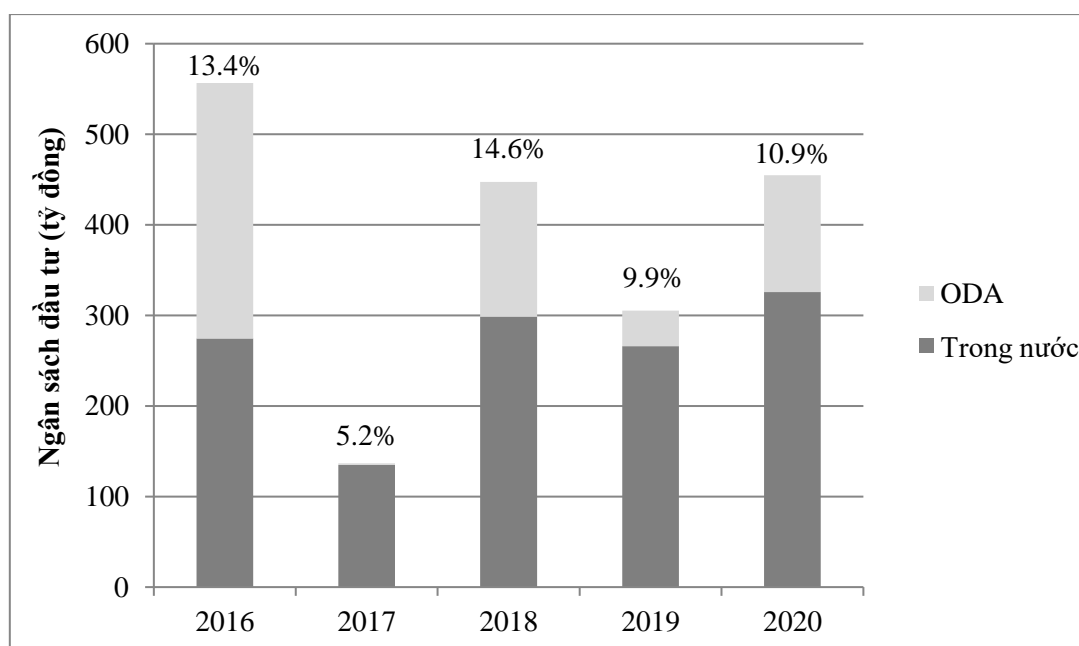
Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Long An

Tỉnh đã hoàn thành việc cập nhật kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng giai đoạn 2016 - 2020 với 14 dự án ưu tiên, tổng kinh phí khoảng 1.200 tỷ đồng nhưng việc triển khai thực hiện các kế hoạch còn chậm và thiếu tính chủ động. Nguyên nhân là do khó khăn về nguồn kinh phí, kinh phí Trung ương chưa phân bổ cho địa phương. Long An cũng đã chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương chủ động thực hiện và sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp đã được tỉnh phân bổ nhưng việc lồng ghép này rất khó, vì vậy trong quá trình triển khai hầu hết các Sở, ngành và địa phương còn bị động và rất lúng túng, công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai vẫn còn chủ yếu tập trung vào công tác ứng phó và khắc phục hậu quả là chính, công tác cảnh báo và phòng ngừa chưa có đủ nguồn kinh phí để đầu tư đúng mức⁴.

Cùng với đó, ưu tiên đầu tư dự án “Trung tâm công nghệ sinh học vùng Đồng Tháp Mười tại Long An”, Long An đang tiến hành các bước trình triển khai dự án này. Đây là dự án qui mô khu vực, kết hợp đầu tư nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ, cung cấp dịch vụ ươm tạo các công nghệ mới trong lĩnh vực sinh học góp phần đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là ứng dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống, đáp ứng mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững.

2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Long An

2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH



Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Long An – (phần trăm chi ngân sách cho biến đổi khí hậu trên tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển của tỉnh được biểu thị bởi giá trị (%) trên cùng của mỗi cột)

⁴ MONRE: <http://dcc.gov.vn/tin-tuc/2763/Long-An:-Tich-cuc-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau.html>

Bảng 1: Đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Long An theo từng năm từ 2016-2020 và theo nguồn vốn

Năm	Đầu tư trong nước cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BĐKH (vốn trong và ngoài nước) (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn đầu tư trong nước cho BĐKH (%)	Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài cho BĐKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BĐKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2016	274,7	282,1	556,7	49,3	50,7	4.142,8	13,4
2017	134,8	1,8	136,6	98,7	1,3	2.632,2	5,2
2018	298,5	149,0	447,5	66,7	33,3	3.072,2	14,6
2019	266,1	39,3	305,4	87,1	12,9	3.074,1	9,9
2020	325,9	129,0	454,9	71,6	28,4	4.184,8	10,9

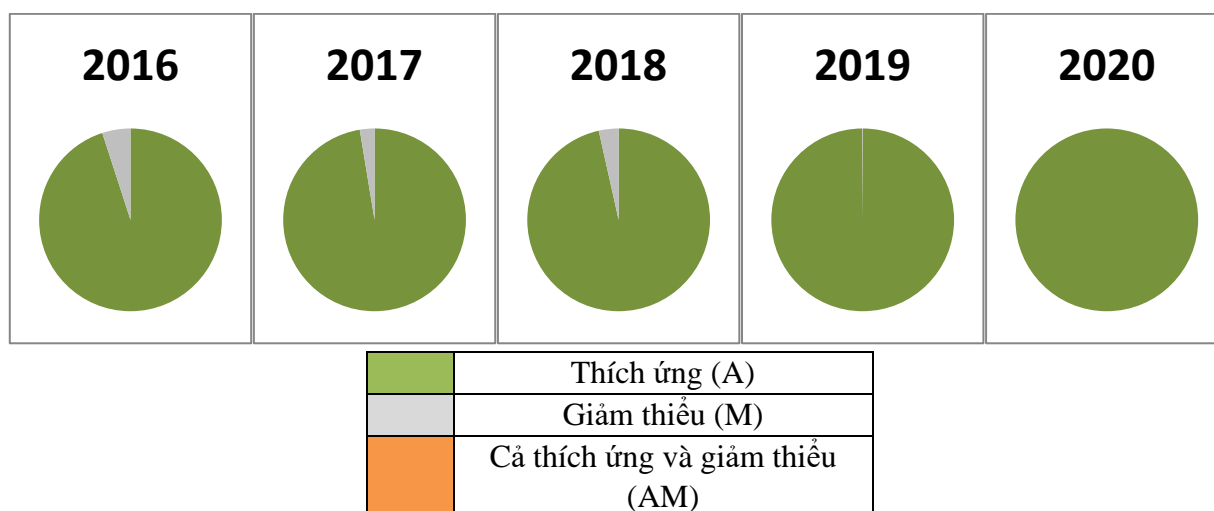
Giai đoạn 2016-2020, chi đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu hàng năm của tỉnh Long An trung bình khoảng 380 tỷ đồng. Ngân sách đầu tư cho khí hậu cao nhất vào năm 2016 (khoảng 560 tỷ đồng), trong khi thấp nhất vào năm 2017 (137 tỷ đồng).

Trong giai đoạn 5 năm, chi đầu tư cho biến đổi khí hậu bằng nguồn vốn trong nước bình quân hàng năm là 260 tỷ đồng, chiếm gần 70% tổng chi đầu tư cho BĐKH, nguồn ODA đóng góp phần còn lại khoảng 120 tỷ đồng, chiếm hơn 30%. Tỷ trọng đầu tư từ nguồn ODA dao động từ 1,3% năm 2017 và 50,7% vào năm 2016, rất thất thường. Năm 2016 nguồn vốn ODA lớn do có dự án cấp nước Hòa Khánh Tây với nguồn vốn thực hiện trong năm của dự án lên tới 225 tỷ.

Tỷ trọng chi đầu tư cho biến đổi khí hậu so với tổng chi đầu tư phát triển của tỉnh thay đổi từ 5,2% đến 14,6% (trung bình là 11,1%).

2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)

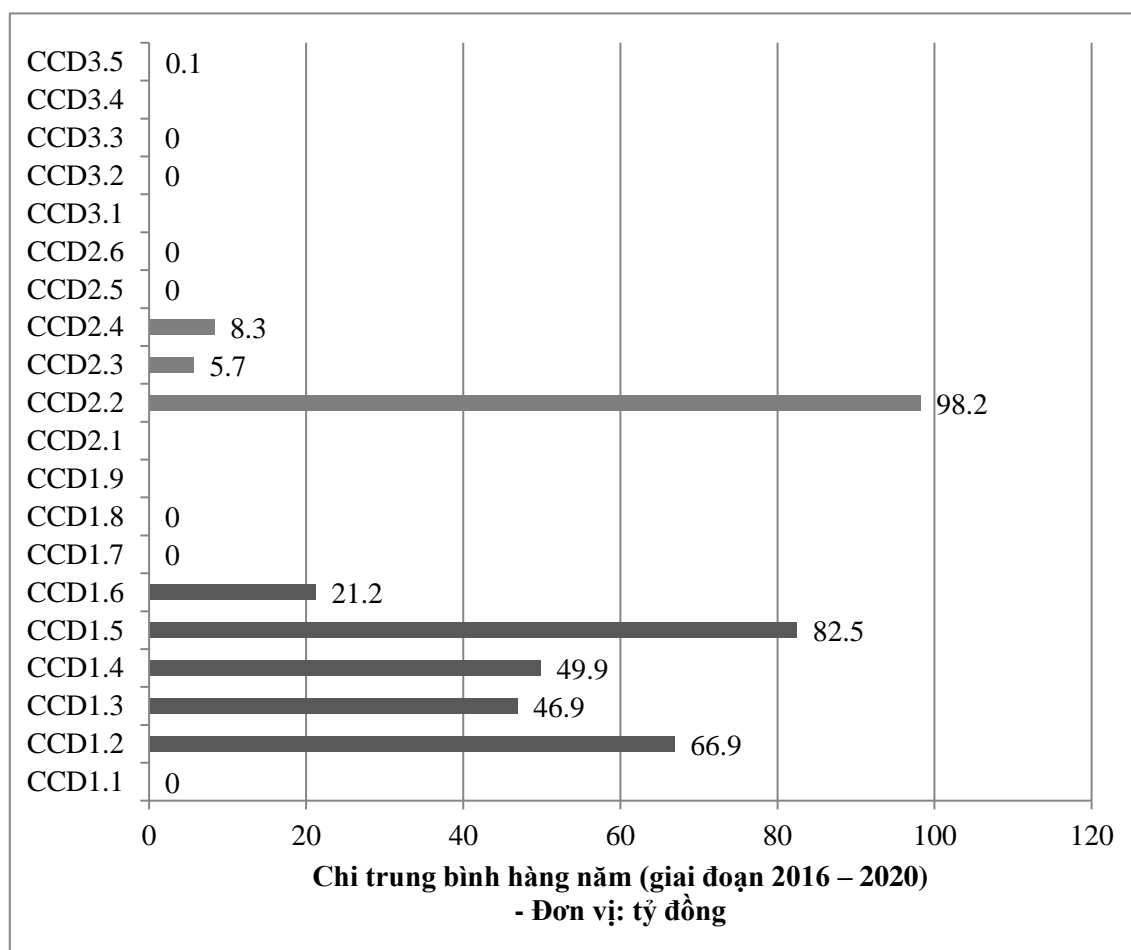
Số liệu chi tiết đầu tư cho biến đổi khí hậu theo thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu (để tham khảo)

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
Thích ứng	530,7	95,0%	133,0	97,4%	431,8	96,5%	305,3	99,9%	454,9	100,0%
Giảm thiểu	27,9	5,0%	3,6	2,6%	15,6	3,5%	0,1	0,1%	-	0,0%
Thích ứng & Giảm thiểu	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%

Có thể thấy rằng, phần lớn đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực thích ứng, chiếm hơn 97%. Tại địa phương chỉ có một số dự án liên quan đến lĩnh vực giảm nhẹ, tập trung vào các dự án xử lý chất thải sản xuất phân sinh học từ các phế phụ phẩm nông nghiệp, bùn ao nuôi trồng thủy sản.. và không ghi nhận dự án hỗn hợp, liên quan đến cả lĩnh vực thích ứng và giảm nhẹ BĐKH tại Long An.

b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)



Về lĩnh vực dự án đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương, 05 chủ đề đầu tư chiếm tỷ trọng tới hơn 90% tổng giá trị đầu tư bao gồm:

- CCD 2.2 (tăng cường tính chống chịu của các khu vực thành phố và dân cư; đầu tư 98,2 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 25,8%),

- CCD 1.5 (Chất lượng và cung cấp nước; đầu tư 82,5 tỷ đồng/năm chiếm 21,7%),
- CCD 1.2 (Xâm nhập mặn; đầu tư 66,9 tỷ đồng /năm, chiếm 17,6%),
- CCD 1.4 (Đê và kè bảo vệ sông; đầu tư 49,9 tỷ đồng/năm; chiếm 13,1%) và
- CCD 1.3 (Thủy lợi; đầu tư 46,9 tỷ đồng/năm; chiếm 12,3%) và

Các lĩnh vực đầu tư còn lại có thể kể tới như: phát triển nông thôn và an ninh lương thực, quản lý và xử lý chất thải, giao thông, du lịch, chiếm tỷ trọng dưới 6%.

Các lĩnh vực đầu tư trên hoàn toàn phù hợp với chính sách ưu tiên trong Kế hoạch hành động biến đổi khí hậu (CCAP) của địa phương, tập trung vào nạo vét kênh mương tạo nguồn nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất, xây dựng hồ chứa nước ngọt ... (CCD1.3), xây dựng cống ngăn mặn (CCD1.2) và xử lý nước thải (CCD2.4).

2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Dưới đây là 05 (năm) dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu (Tên dự án, nguồn vốn, giai đoạn đầu tư, tỷ trọng trong tổng đầu tư từ ODA):

1. Dự án cấp nước Hòa Khánh Tây (2016-2020, 37,4%)
2. Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Tân An (2016-2020, 35,3%)
3. Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (2016-2020, 15,6%)
4. Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện (2016-2020, 6,7%)
5. Tiểu dự án Thủy lợi Phước Hòa (2016-2020, 2,7%)

2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (✓)/ Không (X)
CTMTQG về BĐKH tại địa phương, báo cáo cho giai đoạn 2015	✓
Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP)	✓ ⁵
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP)	X
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	X
Khác: không	

⁵ Theo: <http://dcc.gov.vn/tin-tuc/2763/Long-An:-Tich-cuc-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau.html>